TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỘC NINH** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/HNGĐ – ST
Ngày: 12-01-2023
V/v "Ly hôn, nuôi con và chia tài sản chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Quyết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Vui
2. Ông Trương Thành Hải

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Anh Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Như Mai Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 32/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2022 về việc *"Ly hôn, nuôi con và chia tài sản chung",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 61/2022/QĐST-HNGĐ ngày 21/12/2022 giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Bà **Văn Thị Hồng C**, sinh năm: 1981 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 6, ấp 7, xã Lộc Thuận, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

**** Bị đơn:*** Ông **Nguyễn Văn L**, sinh năm: 1973 (vắng mặt không có lý do)

HKTT: tổ 11, P.Hương Xuân, TX.HươngTrà, tỉnh Thừa Thiên Huế

Nơi cư trú hiện nay: Tổ 6, ấp 7, xã Lộc Thuận, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1) Ông **Lê Văn D**, sinh năm: 1974 (vắng mặt có đơn xin vắng mặt)

2) Bà **Vương Thùy D1**, sinh năm: 1974 (vắng mặt có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Kp.Ninh Thuận, TT.Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

3) Bà **Phạm Thị T**, sinh năm 1959. (vắng mặt có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 6, ấp 7, xã Lộc Thuận, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

4) **Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam**

Địa chỉ: 169 Linh Đường, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T - Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đức P – Phó Giám đốc phòng giao dịch huyện Lộc Ninh. (vắng mặt có đơn xin vắng mặt)

NỘI D1 VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện ngày 24/01/2022, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Văn Thị Hồng C trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà Văn Thị Hồng C và ông Nguyễn Văn L tự nguyện sống chung với nhau vào năm 2000, đến năm 2014 mới đăng ký kết hôn với nhau tại UBND xã Lộc Thuận, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Trước khi kết hôn vợ chồng có tìm hiểu nhau trong thời gian khoảng 01 năm. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tự lập tại ấp 7, xã Lộc Thuận, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2005 thì phát sinh mâu thuẫn, do L thường xuyên nhậu say về đánh đập, xúc phạm nhân phẩm bà C, không quan T chăm sóc gia đình, mâu thuẫn trầm trọng từ giữa năm 2019 cho đến nay nên cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Nay nhận thấy vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà C xin được ly hôn với ông Nguyễn Văn L.

Về con chung: Vợ chồng có 04 con chung tên là Nguyễn Thị L1, sinh ngày: 28/03/2005, Nguyễn Thị Huỳnh H, sinh ngày: 29/01/2007, Nguyễn Văn Quỳnh H1, sinh ngày 29/7/2016 và Nguyễn Văn Thành T, sinh ngày 20/6/2019. Khi ly hôn, bà C yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Hiện bà C không có mang thai, vợ chồng không nhận ai làm con nuôi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Văn Thị Hồng C yêu cầu ông Nguyễn Văn L cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng cấp dưỡng 1.000.000đồng/01 con chung, cấp dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Trong thời kỳ hôn nhân bà C và L có tạo lập được một khối tài sản chung như sau:

- 01 thửa đất có diện tích 2.833,6m^2, thuộc thửa số: 1186, tờ bản đồ số: 00, đất tọa lạc tại ấp 7, xã Lộc Thuận, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước, đất được cấp giấy chứng nhận QSDĐ số: CH 00159, do UBND huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước cấp ngày 14/4/2017 mang tên hộ bà Phạm Thị T (thửa đất số 1186 vợ chồng bà C nhận chuyển nhượng lại từ bà Phạm Thị T từ năm 2018 nhưng chưa đi làm thủ tục sang tên). Thửa đất trên qua đo đạc chính quy có số

thửa là 2189 tờ bản đồ TĐ 317-2022, diện tích 3.001,3m^2 được đo đạc chỉnh lý theo bản đồ địa chính số 317-2022 ngày 21/9/2022 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Lộc Ninh. Tài sản trên đất bao gồm: 176 cây cao su 02 năm tuổi, 02 cây chôm chôm 05 năm tuổi, 02 cây xoài 05 năm tuổi, 01 nhà xây bán kiên cố diện tích 44,31m^2, 01 sân gạch tàu xi măng diện tích 45,3m^2, 01 bể nước xây 3,92m^3, 01 chuồng trại xây diện tích 15m^2, 01 bàn thiên và 01 giếng đào sâu 29m.

- 01 thửa đất có diện tích 2.246m^2, thuộc thửa LVD, đất tọa lạc tại ấp 7, xã Lộc Thuận, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước, đất được cấp giấy chứng nhận QSDĐ số: 281 QSDĐ/BP, do UBND huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước cấp ngày 30/11/1999 mang tên hộ Lê Văn D (thửa đất LVD vợ chồng bà C nhận chuyển nhượng lại từ ông Lê Văn D từ năm 2005 nhưng chưa đi làm thủ tục sang tên). Thửa đất trên qua đo đạc chính quy có số thửa là 2188 tờ bản đồ TĐ 318-2022, diện tích 2.141,1m^2 được đo đạc chỉnh lý theo bản đồ địa chính số 318-2022 ngày 21/9/2022 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Lộc Ninh. Tài sản trên đất bao gồm: 40 cây cao su 02 năm tuổi, 30 cây Điều 03 năm tuổi, 01 cây chôm chôm 05 năm tuổi và 42 cây chuối.

Bà C yêu cầu chia tài sản thành 2 phần bằng nhau, bà C có nguyện vọng được nhận thửa đất và toàn bộ tài sản gắn liền với thửa đất số 1186 tờ bản đồ số 00 thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00159 cấp ngày 14/4/2017 cho hộ bà Phạm Thị T. Vì trên thửa đất có căn nhà xây để bà C cùng các con có nơi ăn, chốn ở, học hành. Thửa đất trên qua đo đạc chính quy có số thửa là 2189 tờ bản đồ TĐ 317-2022, diện tích 3.001,3m^2 được đo đạc chỉnh lý theo bản đồ địa chính số 317-2022 ngày 21/9/2022 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Lộc Ninh

Bà C đồng ý giao lại cho L thửa đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số: LVD theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 281QSDĐ/BP cấp ngày 30/11/1999 mang tên hộ Lê Văn D. Thửa đất trên qua đo đạc chính quy có số thửa là 2188 tờ bản đồ TĐ 318-2022, diện tích 2.141,1m^2 được đo đạc chỉnh lý theo bản đồ địa chính số 318-2022 ngày 21/9/2022 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Lộc Ninh.

Về nợ chung: Bà C khẳng định có nợ Ngân hàng chính sách xã hội huyện Lộc Ninh số tiền gốc 20.000.000đồng. Bà C yêu cầu L phải có nghĩa vụ trả ½ số tiền nợ gốc và lãi phát sinh cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện Lộc Ninh, còn bà C trả ½ số tiền nợ gốc và lãi phát sinh cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện Lộc Ninh

** Theo biên bản lấy lời khai - bị đơn ông Nguyễn Văn L trình bày nhưng không ký tên vào biên bản ghi lời khai:*

Về quan hệ hôn nhân: L thừa nhận giữa ông và bà C có mâu thuẫn, do L đi làm ở nhà bà C tự ý định đoạt không hỏi ý kiến L, bà C tự ý dẫn con cái đi, L không có đánh đập gì, nhưng ông khẳng định còn yêu tH1 vợ con. Nay bà C làm đơn khởi kiện ly hôn thì L không đồng ý ly hôn với bà C.

Về con chung: Vợ chồng có 04 con chung tên là Nguyễn Thị L1, sinh ngày: 28/03/2005, Nguyễn Thị Huỳnh H, sinh ngày: 29/01/2007, Nguyễn Văn Quỳnh H1, sinh ngày 29/7/2016 và Nguyễn Văn Thành T, sinh ngày 20/6/2019. Khi ly hôn, nếu các con có nguyện vọng ở với ai thì người đó nuôi dưỡng, L không có ý kiến gì. Hiện bà C không có mang thai, vợ chồng không nhận ai làm con nuôi.

Về tài sản chung: L không ý kiến và yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: L không ý kiến và yêu cầu giải quyết.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng chính sách xã hội huyện Lộc Ninh trình bày:*

Vào ngày 29/06/2020, bà C và L có vay vốn của ngân hàng chính sách huyện Lộc Ninh số tiền 20.000.000đồng, ngày đến hạn là 11/6/2025. Bà C và L vẫn thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả tiền lãi cho ngân hàng nên Ngân hàng sẽ yêu cầu L và bà C thực hiện việc trả nợ ở vụ án khác khi L và bà C vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị T trình bày:*

Bà T có 01 thửa đất tọa lạc tại Ấp 7, xã Lộc Thuận, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước, thửa đất số 1186 tờ bản đồ số 00 thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00159 cấp ngày 14/4/2017 cho hộ bà Phạm Thị T. Thửa đất trên là tài sản riêng của bà T. Vào năm 2019 bà T đã chuyển nhượng toàn bộ tài sản trên cho L và bà C. Tuy nhiên, các bên chỉ thực hiện chuyển nhượng qua giấy viết tay nên vẫn chưa thực hiện thủ tục sang tên cho L, bà C. Bà T đã nhận đủ tiền chuyển nhượng đất và đã giao đất cho L và bà C sử dụng. Nay bà C và L tranh chấp nhau về tài sản trên thì bà không có yêu cầu hay ý kiến gì khác, bà T yêu cầu được vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn D, bà Vương Thùy D1 thống nhất trình bày:*

Ông D và bà D1 có 01 thửa đất diện tích 2.246m^2 tọa lạc tại Ấp 7, xã Lộc Thuận, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước, thửa đất số: LVD theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 281QSDĐ/BP cấp ngày 30/11/1999 cấp cho hộ ông Lê Văn D, Thửa đất trên là tài sản riêng của ông D và bà D1. Vào khoảng năm 2005 ông D và bà D1 đã chuyển nhượng toàn bộ tài sản trên cho L và bà C. Tuy nhiên, các bên chỉ thực hiện chuyển nhượng bằng lời nói nên vẫn chưa thực hiện thủ tục sang tên cho L, bà C. Ông D và bà D1 đã nhận đủ tiền chuyển nhượng đất và đã giao đất cho L và bà C sử dụng. Nay bà C và L tranh chấp nhau về tài sản trên thì ông bà không còn liên quan gì đến thửa đất trên nên không có yêu cầu hay ý kiến gì khác, ông D và bà D1 yêu cầu được vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh phát biểu ý kiến:*

- Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thực hiện thủ tục cấp tống đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát, thành phần tham gia xét xử được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh không có kiến nghị gì về tố tụng.

- Về nội D1: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Văn Thị Hồng C.

+ Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Văn Thị Hồng C được ly hôn với ông Nguyễn Văn L.

+ Về con chung: Giao cho bà Văn Thị Hồng C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung tên là Nguyễn Thị L1, sinh ngày: 28/03/2005, Nguyễn Thị Huỳnh H, sinh ngày: 29/01/2007, Nguyễn Văn Quỳnh H1, sinh ngày 29/7/2016 và Nguyễn Văn Thành T, sinh ngày 20/6/2019.

+ Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc ông Nguyễn Văn L cấp dưỡng nuôi 04 con chung hàng tháng, mỗi tháng cấp dưỡng 1.000.000đồng/01 con chung, cấp dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

+ Về tài sản chung: Chia cho bà Văn Thị Hồng C thửa đất số 1186 tờ bản đồ số 00 thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00159 cấp ngày 14/4/2017 cho hộ bà Phạm Thị T. Vì trên thửa đất có căn nhà xây để bà C cùng các con có nơi ăn, chốn ở, học hành. Thửa đất trên qua đo đạc chính quy có số thửa là 2189 tờ bản đồ TĐ 317-2022, diện tích 3.001,3m^2 được đo đạc chỉnh lý theo bản đồ địa chính số 317-2022 ngày 21/9/2022 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Lộc Ninh

L được chia thửa đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số: LVD theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 281QSDĐ/BP cấp ngày 30/11/1999 mang tên hộ Lê Văn D. Thửa đất trên qua đo đạc chính quy có số thửa là 2188 tờ bản đồ TĐ 318-2022, diện tích 2.141,1m^2 được đo đạc chỉnh lý theo bản đồ địa chính số 318-2022 ngày 21/9/2022 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Lộc Ninh.

+ Về nợ chung: Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Lộc Ninh có đề nghị sẽ tách ra khởi kiện ở một vụ án khác khi L và bà C vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng. Vì vậy, không xem xét giải quyết trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn bà Văn Thị Hồng C có đơn khởi kiện ly hôn với ông Nguyễn Văn L tại Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh để giải quyết theo thẩm quyền. Xét thấy ông Nguyễn Văn L có nơi cư trú tại huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã có ý kiến và văn bản đề nghị được xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và bị đơn.

[2] Về nội D1 vụ án:

Bà Văn Thị Hồng C và ông Nguyễn Văn L tự nguyện sống chung với nhau vào năm 2000, đến năm 2014 mới đăng ký kết hôn với nhau tại UBND xã Lộc Thuận, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Như vậy, hôn nhân giữa bà Văn Thị Hồng C và ông Nguyễn Văn L là hợp pháp.

Theo đơn khởi kiện thì bà Văn Thị Hồng C cho rằng vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính tình không hợp thường xuyên cãi nhau, L không quan T chăm sóc gia đình, nên cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Nay nhận thấy vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Văn Thị Hồng C xin được ly hôn với ông Nguyễn Văn L.

Trong quá trình giải quyết, L thừa nhận giữa ông và bà Văn Thị Hồng C có mâu thuẫn, nhưng ông khẳng định còn yêu tH1 vợ con. Nay bà C làm đơn khởi kiện ly hôn thì L không đồng ý ly hôn với bà C.

Tại phiên tòa bà Văn Thị Hồng C khẳng định mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã trầm trọng, bà không còn tình cảm với L nữa và cương quyết xin ly hôn. L cũng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia hòa giải nhưng L vẫn vắng mặt không có lý do.

Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa bà Văn Thị Hồng C và ông Nguyễn Văn L đã trầm trọng, cuộc sống không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được; Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử quyết định cho bà Văn Thị Hồng C được ly hôn với ông Nguyễn Văn L.

Về con chung: Bà Văn Thị Hồng C và ông Nguyễn Văn L có 04 con chung tên là Nguyễn Thị L1, sinh ngày: 28/03/2005, Nguyễn Thị Huỳnh H, sinh ngày: 29/01/2007, Nguyễn Văn Quỳnh H1, sinh ngày 29/7/2016 và Nguyễn Văn Thành T, sinh ngày 20/6/2019.

Xét thấy, các con chung đều có nguyện vọng muốn sống chung với mẹ, L không có ý kiến gì về con chung nên cần giao cho bà Văn Thị Hồng C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Văn Thị Hồng C yêu cầu L cấp dưỡng nuôi 04 người con chung, mỗi người con cấp dưỡng 1.000.000đồng/01 tháng, cấp dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Xét yêu cầu trên của bà C là có căn cứ và để đảm bảo cho con chung có cuộc sống phát triển toàn diện về thể chất cũng như tinh thần nên cần buộc L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho mỗi người con chung 1.000.000đồng/01 tháng, cấp dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Qua quá trình xác minh thu thập chứng cứ, làm việc với nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng thì xác định được 02 tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất hiện đang do L và bà C quản lý sử dụng như sau:

- 01 thửa đất có diện tích 2.833,6m^2, thuộc thửa số: 1186, tờ bản đồ số: 00, đất tọa lạc tại ấp 7, xã Lộc Thuận, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước, đất được cấp giấy chứng nhận QSDĐ số: CH 00159, do UBND huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước cấp ngày 14/4/2017 mang tên hộ bà Phạm Thị T (thửa đất số 1186 vợ chồng bà C nhận chuyển nhượng lại từ bà Phạm Thị T từ năm 2018 nhưng chưa đi làm thủ tục sang tên). Thửa đất trên qua đo đạc chính quy có số thửa là 2189 tờ bản đồ TĐ 317-2022, diện tích 3.001,3m^2 được đo đạc chỉnh lý theo bản đồ địa chính số 317-2022 ngày 21/9/2022 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Lộc Ninh. Tài sản trên đất bao gồm: 176 cây cao su 02 năm tuổi, 02 cây chôm chôm 05 năm tuổi, 02 cây xoài 05 năm tuổi, 01 nhà xây bán kiên cố diện tích 44,31m^2, 01 sân gạch tàu xi măng diện tích 45,3m^2, 01 bể nước xây 3,92m^3, 01 chuồng trại xây diện tích 15m^2, 01 bàn thiên và 01 giếng đào sâu 29m.

- 01 thửa đất có diện tích 2.246m^2, thuộc thửa LVD, đất tọa lạc tại ấp 7, xã Lộc Thuận, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước, đất được cấp giấy chứng nhận QSDĐ số: 281 QSDĐ/BP, do UBND huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước cấp ngày 30/11/1999 mang tên hộ Lê Văn D (thửa đất LVD vợ chồng bà C nhận chuyển nhượng lại từ ông Lê Văn D từ năm 2005 nhưng chưa đi làm thủ tục sang tên). Thửa đất trên qua đo đạc chính quy có số thửa là 2188 tờ bản đồ TĐ 318-2022, diện tích 2.141,1m^2 được đo đạc chỉnh lý theo bản đồ địa chính số 318-2022 ngày 21/9/2022 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Lộc Ninh. Tài sản trên đất bao gồm: 40 cây cao su 02 năm tuổi, 30 cây Điều 03 năm tuổi, 01 cây chôm chôm 05 năm tuổi và 42 cây chuối.

Tòa án đã ra quyết định yêu cầu L cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh 02 khối tài sản trên là tài sản riêng của L, nhưng L vẫn không cung cấp cho Tòa án tài liệu chứng cứ chứng minh. Vì vậy, tại thời điểm xét xử không có căn cứ xác định 02 khối tài sản trên là tài sản riêng của L hoặc là tài sản của L, bà C chung với các cá nhân, cơ quan, tổ chức nào khác. Do đó, bà C yêu cầu chia tài sản chung của bà C, L đối với 02 khối tài sản trên là có căn cứ.

Theo nguyện vọng của bà C, thì bà C yêu cầu được nhận phần tài sản là 01 thửa đất có diện tích 2.833,6m^2, thuộc thửa số: 1186, tờ bản đồ số: 00, đất tọa lạc tại ấp 7, xã Lộc Thuận, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước, đất được cấp giấy chứng nhận QSDĐ số: CH 00159, do UBND huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước cấp ngày 14/4/2017 mang tên hộ bà Phạm Thị T (thửa đất số 1186 vợ chồng bà C nhận chuyển nhượng lại từ bà Phạm Thị T từ năm 2018 nhưng chưa đi làm thủ tục sang tên). Thửa đất trên qua đo đạc chính quy có số thửa là 2189 tờ bản đồ TĐ 317-2022, diện tích 3.001,3m^2 được đo đạc chỉnh lý theo bản đồ địa chính số 317-2022 ngày 21/9/2022 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Lộc Ninh. Tài sản trên đất bao gồm: 176 cây cao su 02 năm tuổi, 02 cây chôm chôm 05 năm tuổi, 02 cây xoài 05 năm tuổi, 01 nhà xây bán kiên cố diện tích 44,31m^2, 01 sân gạch tàu xi măng diện tích 45,3m^2, 01 bể nước xây 3,92m^3, 01 chuồng trại xây diện tích 15m^2, 01 bàn thiên và 01 giếng đào sâu 29m. Do bà C là người trực tiếp nuôi con nên cần có nơi ăn chốn ở cho bà C và các con sinh hoạt, học hành.

Đối với thửa đất có diện tích 2.246m^2, thuộc thửa LVD, đất tọa lạc tại ấp 7, xã Lộc Thuận, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước, đất được cấp giấy chứng nhận QSDĐ số: 281 QSDĐ/BP, do UBND huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước cấp ngày 30/11/1999 mang tên hộ Lê Văn D (thửa đất LVD vợ chồng bà C nhận chuyển nhượng lại từ hộ ông Lê Văn D từ năm 2005 nhưng chưa đi làm thủ tục sang tên). Tài sản trên đất bao gồm: cây cao su và cây điều. Tài sản này bà C đồng ý chia cho L.

Xét yêu cầu của bà C yêu cầu được nhận thửa đất và tài sản gắn liền với thửa đất số 1186 tờ bản đồ số 00 thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00159 cấp ngày 14/4/2017 cho hộ bà Phạm Thị T. Sau khi ly hôn, bà C là người trực tiếp nuôi con nên có nhu cầu về nhà ở. Vì vậy, để đảm bảo cho cuộc sống của bà C và các con chưa thành niên phát triển toàn diện về thể chất cũng như tinh thần, nên cần chấp nhận yêu cầu chia tài sản chung của bà C, bà C được nhận quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất nêu trên gồm: 176 cây cao su 02 năm tuổi, 02 cây chôm chôm 05 năm tuổi, 02 cây xoài 05 năm tuổi, 01 nhà xây bán kiên cố diện tích 44,31m^2, 01 sân gạch tàu xi măng diện tích 45,3m^2, 01 bể nước xây 3,92m^3, 01 chuồng trại xây diện tích 15m^2, 01 bàn thiên và 01 giếng đào sâu 29m. Thửa đất trên qua đo đạc chính quy có số thửa là 2189 tờ bản đồ TĐ 317-2022, diện tích 3.001,3m^2 được đo đạc chỉnh lý theo bản đồ địa chính số 317-2022 ngày 21/9/2022 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Lộc Ninh.

L được nhận quyền sử dụng đất và sở hữu đối với toàn bộ tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số: LVD theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 281QSDĐ/BP cấp ngày 30/11/1999 cho hộ ông Lê Văn D, toàn bộ tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất nêu trên gồm: 40 cây cao su 02 năm tuổi, 30 cây Điều 03 năm tuổi, 01 cây chôm chôm 05 năm tuổi và 42 cây chuối. Thửa đất trên qua đo đạc chính quy có số thửa là 2188 tờ bản đồ TĐ 318-2022, diện tích 2.141,1m^2 được đo đạc chỉnh lý theo bản đồ địa chính số 318-2022 ngày

21/9/2022 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Lộc Ninh.

Bà C và L có trách nhiệm liên hệ với các cơ quan có thẩm quyền để được cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất tương ứng mỗi người được nhận.

Đối với giá trị tài sản chung bà C được nhận là: 227.285.110đồng, giá trị tài sản chung L được nhận là: 142.714.500đồng, Do đó, bà C có nghĩa vụ hoàn trả cho L số tiền chênh lệch giá trị tài sản chung là: 42.285.305đồng.

Về nợ chung: Bà Văn Thị Hồng C yêu cầu ông Nguyễn Văn L phải có nghĩa vụ trả ½ số tiền nợ gốc và lãi phát sinh cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện Lộc Ninh, còn bà C trả ½ số tiền nợ gốc và lãi phát sinh cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện Lộc Ninh. Tuy nhiên, Ngân hàng chính sách xã hội huyện Lộc Ninh có văn bản trả lời về việc L và bà C vẫn thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả tiền lãi cho ngân hàng nên Ngân hàng sẽ yêu cầu L và bà C thực hiện việc trả nợ ở vụ án khác khi L và bà C vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng. Vì vậy, cần đình chỉ xét xử đối với yêu cầu giải quyết nợ chung của bà Văn Thị Hồng C, Ngân hàng có quyền khởi kiện ở vụ án khác khi L và bà C vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Như vậy bà C phải chịu số tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*. Về án phí chia tài sản chung, bà C và L phải chịu án phí tương ứng với giá trị tài sản mỗi bên nhận được, cụ thể bà C phải chịu án phí chia tài sản chung là 9.249.990đồng, L phải chịu án phí chia tài sản chung là 9.249.990đồng.

[4] Về chi phí tố tụng: Bà C và L phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 4.000.000đồng. Số tiền trên bà C đã thi hành xong nên L phải có nghĩa vụ hoàn trả cho bà C ½ số tiền chi phí tố tụng là 2.000.000đồng.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát huyện Lộc Ninh là phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 39, 213 Bộ luật dân sự;

- Khoản 29 Điều 3 Luật đất đai 2013

- Điều 9, Điều 14, Điều 15, Điều 33, Điều 51, Điều 53, Điều 56 và Điều 57, Điều 59, Điều 62, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 85, Điều 86, Điều 87 Luật hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Văn Thị Hồng C

1/ Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Văn Thị Hồng C được ly hôn với ông Nguyễn Văn L.

2/ Về con chung: Giao cho bà Văn Thị Hồng C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục 04 con chung tên là Nguyễn Thị L1, sinh ngày: 28/03/2005, Nguyễn Thị Huỳnh H, sinh ngày: 29/01/2007, Nguyễn Văn Quỳnh H1, sinh ngày 29/7/2016 và Nguyễn Văn Thành T, sinh ngày 20/6/2019.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3/ Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc ông Nguyễn Văn L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Thị L1, sinh ngày: 28/03/2005, Nguyễn Thị Huỳnh H, sinh ngày: 29/01/2007, Nguyễn Văn Quỳnh H1, sinh ngày 29/7/2016 và Nguyễn Văn Thành T, sinh ngày 20/6/2019. Cấp dưỡng hàng tháng cho mỗi người con chung 1.000.000đồng/01 tháng, cấp dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

4/ Về tài sản chung:

- Bà Văn Thị Hồng C được nhận quyền sử dụng đất và sở hữu toàn bộ tài sản gắn liền với đất thuộc thửa số: 1186, tờ bản đồ số: 00, đất tọa lạc tại ấp 7, xã Lộc Thuận, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước, đất được cấp giấy chứng nhận QSDĐ số: CH 00159, do UBND huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước cấp ngày 14/4/2017 mang tên hộ bà Phạm Thị T. Thửa đất trên qua đo đạc chính quy có số thửa là 2189 tờ bản đồ TĐ 317-2022, diện tích 3.001,3m^2 được đo đạc chỉnh lý theo bản đồ địa chính số 317-2022 ngày 21/9/2022 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Lộc Ninh. Tài sản trên đất bao gồm: 176 cây cao su 02 năm tuổi, 02 cây chôm chôm 05 năm tuổi, 02 cây xoài 05 năm tuổi, 01 nhà xây bán kiên cố diện tích 44,31m^2, 01 sân gạch tàu xi măng diện tích 45,3m^2, 01 bể

nước xây 3,92m^3, 01 chuồng trại xây diện tích 15m^2, 01 bàn thiên và 01 giếng đào sâu 29m.

- Ông Nguyễn Văn L được nhận quyền sử dụng đất và sở hữu toàn bộ tài sản gắn liền với đất, thuộc thửa LVD, đất tọa lạc tại ấp 7, xã Lộc Thuận, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước, đất được cấp giấy chứng nhận QSDĐ số: 281 QSDĐ/BP, do UBND huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước cấp ngày 30/11/1999 mang tên hộ Lê Văn D (thửa đất LVD vợ chồng bà C nhận chuyển nhượng lại từ ông Lê Văn D từ năm 2005 nhưng chưa đi làm thủ tục sang tên). Thửa đất trên qua đo đạc chính quy có số thửa là 2188 tờ bản đồ TĐ 318-2022, diện tích 2.141,1m^2 được đo đạc chỉnh lý theo bản đồ địa chính số 318-2022 ngày 21/9/2022 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Lộc Ninh. Tài sản trên đất bao gồm: 40 cây cao su 02 năm tuổi, 30 cây Điều 03 năm tuổi, 01 cây chôm chôm 05 năm tuổi và 42 cây chuối.

Bà C và L có nghĩa vụ liên hệ với các cơ quan có thẩm quyền để được cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất tương ứng mỗi người được nhận nêu trên.

Bà C có nghĩa vụ hoàn trả cho L số tiền chênh lệch giá trị tài sản chung là: 42.285.305đồng.

5/ Về nợ chung: Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu giải quyết nợ chung của bà Văn Thị Hồng C, Ngân hàng chính sách xã hội huyện Lộc Ninh có quyền khởi kiện ở vụ án khác khi L và bà C vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng.

6/ Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà C phải chịu số tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đồng *(Ba trăm nghìn đồng),* được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà C đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước theo biên lai thu tiền số: 0009724 ngày 16/02/2022. L phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000đồng.

7/ Về án phí chia tài sản chung:

Bà C phải chịu án phí chia tài sản chung là 9.249.990đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà C đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước theo biên lai thu tiền số: 0009803 ngày 27/4/2022. Sau khi khấu trừ bà C còn phải nộp thêm tiền án phí là 2.253.990đồng.

L phải chịu án phí chia tài sản chung là 9.249.990đồng.

8/ Về chi phí tố tụng: Bà C phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 2.000.000đồng, số tiền trên bà C đã thi hành xong.

L phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 2.000.000đồng. Số tiền trên bà C đã nộp tạm ứng nên L phải có nghĩa vụ hoàn trả cho bà C số tiền chi phí tố tụng là 2.000.000đồng.

9/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng

mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận**:*
- *TAND tỉnh Bình Phước;*
- *VKS huyện Lộc Ninh;*
- *THADS huyện Lộc Ninh;*
- *UBND xã Lộc Thuận*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Quyết